TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nhật Đại

Bà Bùi Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Dương Quốc C, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985, tại huyện B, tỉnh H. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thời S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2010. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị UBND huyện B, tỉnh H đưa vào trường giáo dưỡng số 2 từ ngày 10/01/2003, thời gian chấp hành là 24 tháng (đã chấp hành xong).

- Ngày 31/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" (đã được xóa án tích).

- Ngày 14/5/2014 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 06/12/2015 Dương Quốc Chính đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn, Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2019. Có mặt

Bị hại:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thời S, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Có mặt

Người làm chứng: Ông Trịnh Đình S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/5/2019 gia đình bà Lê Thị T, sinh năm 1974, bà Phạm Thị H1, sinh năm 1984, bà Trần Thị T, sinh năm 1965 cùng trú tại thị trấn V, huyện B, tỉnh H, phát hiện gia đình bị mất cây cảnh, số cây cảnh của cả ba gia đình bị mất trộm gồm 03 cây Hoa Mộc và 01 cây Hoa Mẫu Đơn. Sau khi bị mất trộm cây cảnh, bà Thơm, bà Huế và bà Tuyết đã có đơn trình báo lên Công an thị trấn V và Công an huyện Bắc Quang.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã phối hợp với Công an thị trấn V tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ và xác minh. Quá trình điều tra bước đầu đã xác định Dương Quốc C, sinh năm 1985, trú tại Tổ 3, thị trấn V, huyện Bắc Quang là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp cây cảnh của các gia đình bà Thơm, bà Huế và bà Tuyết.

Tại cơ quan Công an huyện Bắc Quang, Dương Quốc C khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 21/5/2019, Chính điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, BKS 23D1- 038.06, đi theo đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Tuyên Quang với mục đích thấy nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi qua khu vực tổ 8, thị trấn V, huyện B, tỉnh H, Chính phát hiện thấy phía bên trái đường theo chiều đi của mình có một nhà xây màu vàng, có cổng bằng kim loại, nhà của gia

đình bà Lê Thị T, sinh năm 1974, Chính dựng xe ở phía bên phải đường, đi bộ sang đường, trèo qua hàng rào phía trước cổng vào trong sân. Chính dùng tay nhổ một cây Hoa Mộc cao khoảng 3m, tán cây rộng 1,1m, vanh gốc 16cm trồng cạnh hàng rào. Sau đó, Chính mang cây Hoa Mộc sang phía tường bên phải (hướng từ ngoài đường Quốc lộ 2 vào), Chính tiếp tục dùng tay nhổ một cây Hoa Mộc cao khoảng 2,4m, tán cây rộng 1,6m, vanh gốc 15cm, trồng cạnh tường phải. Sau đó, Chính trèo lên tường, chuyển từng cây ra phía bên ngoài tường xây rồi dùng xe mô tô vận chuyển hai cây Hoa Mộc đến nhà Trịnh Đình S, sinh năm 1979, trú tại tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh H và gửi hai cây Hoa Mộc tại đó.

Đến khoảng 03 giờ ngày 22/5/2019, Chính tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 23D1-038.06, mang theo một thanh kim loại (xà cày) dài khoảng 74 cm, đi theo đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang đi Hà Giang với mục đích thấy nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Phạm Thị H1, sinh năm 1984, trú tại tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh H, Chính thấy trước hiên nhà bà Huế trồng một cây Hoa Mộc cao khoảng 2,3m, tán rộng 02m, vanh gốc 20cm trồng ở trong chậu cảnh. Chính dựng xe mô tô ở ngoài đường, đi đến vị trí cây Hoa Mộc, dùng thanh kim loại đào cây Hoa Mộc lên và chở về cất giấu tại bụi cây đối diện Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bắc Quang. Sau đó, Chính tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang đi Tuyên Quang. Khi đến khu vực tổ 10, thị trấn V, huyện B, tỉnh H, Chính phát hiện phía bên trái đường có trồng một cây hoa Mẫu Đơn cao khoảng 1,9m, tán rộng 1,3m, vanh gốc khoảng 10cm là cây của nhà bà Trần Thị T, sinh năm 1965. Chính dựng xe mô tô ở ngoài đường, đi đến vị trí cây hoa Mẫu Đơn, dùng thanh kim loại đào cây hoa Mẫu Đơn và chở về khu vực đối diện Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện nơi cất giấu cây Hoa Mộc. Sau đó, Chính dùng xe mô tô chở 02 cây hoa đã trộm cắp được đến gửi tại nhà Trịnh Đình S tại tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Sau khi bị phát hiện, khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Dương Quốc C đã tự nguyện giao toàn bộ số cây cảnh đã trộm cắp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang.

Ngày 29/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã yêu cầu định giá tài sản số 50 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá tài sản đối với 04 cây cảnh mà Dương Quốc C đã trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

+ 01 (một) cây hoa Mẫu Đơn cao 1,9m, tán rộng 1,3cm, vanh gốc 10cm (*có cây hoa kèm theo*), có giá trị là: 1.500.000 đồng;

+ 01 (một) cây Hoa Mộc cao 2,3m, tán rộng 2m, vanh gốc 20 cm (*có cây hoa kèm theo*), có giá trị là: 3.000.000 đồng;

+ 01 (một) cây Hoa Mộc cao 3m, tán rộng 1,1m, vanh gốc 16cm (*có cây hoa kèm theo*), có giá trị là: 2.000.000 đồng;

+ 01 (một) cây Hoa Mộc cao 2.4m, tán rộng 1,6m, vanh gốc 15cm (*có cây hoa kèm theo*), có giá trị là: 2.000.000 đồng;

Tổng số tiền là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 40/CT-VKSBQ ngày 27/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Dương Quốc C về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Dương Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quốc C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng khoản 1; 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử:

- Tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* thanh kim loại (xà cày) dài 74cm

- Trả lại 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, màu xám bạc, BKS 23D1- 038.06, xe cũ đã qua sử dụng, cho người quản lý hợp pháp là ông Dương Thời S, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện

kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B, tỉnh H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ

luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Quốc C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2019; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 29/5/2019, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ham chơi lại lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm đêm khuya và mọi người đều đã ngủ say để lén lút trộm cắp tài sản của người khác, mục đích là bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 29/5/2019 là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần, trong có 02 lần trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Dương Quốc C là người có nhân thân xấu, năm 2003 bị UBND huyện B, tỉnh H đưa vào trường giáo dưỡng số 2, thời gian chấp hành là 24 tháng. Ngày 31/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 14/5/2014 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 06/12/2015 bị cáo đã chấp hành xong nên đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trịnh Đình S là người cho Dương Quốc C gửi cây cảnh đã trộm cắp được vào đêm 21 và 22 tháng 5 năm 2019, khi Chính gửi cây cảnh không nói cho Sơn biết các cây cảnh là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Đình S.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, những người bị hại đã nhận lại được tài sản, nay không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Giai đoạn điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang có thu giữ 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V,màu xám bạc, BKS 23D1-038.06, xe cũ đã qua sử dụng và 01 *(một)* thanh kim loại (xà cày) dài 74cm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định được vật chứng nêu trên thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1982, cư trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H gửi nhờ gia đình ông Dương Thời S, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H quản lý trong thời gian Trần Văn Tuấn đi vắng. Hiện nay anh Trần Văn Tuấn không có mặt tại địa phương, nên cần trả lại chiếc xe máy nêu trên cho người quản lý hợp pháp là ông Dương Thời S, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh

H, theo quy định tại khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng 01 *(một)* thanh kim loại (xà cày) dài 74cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50, khoản 1; 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc C 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại ông Dương Thời S 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V,màu xám, bạc, BKS 23D1- 038.06, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 *(một)* thanh kim loại (xà cày) dài 74cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh H ngày 09/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Quốc C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Nhật Đại **Bùi Thị Thịnh** **Nguyễn Thị Nhung**